TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 27 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Trú tại: thôn 1, xã YS, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tín K, sinh năm 1985.

Trú tại: thôn 1, xã YS, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tín K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tín K có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Tín P, sinh ngày 15/4/2011 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 11/01/2013. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, giao chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu P và cháu L cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tín K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/cháu/tháng (Hai triệu đồng/01 cháu/01 tháng) kể từ tháng 05/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Tín K có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tín K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tín K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh, anh chị tự chịu trách nhiệm.

* *Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015688 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã YS (số 37/2008);
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hồng Giang